

Số: /2023/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 7 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ thực hiện sắp xếp ổn định dân cư thuộc Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA X KỲ HỌP THỨ 10

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 4685/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện sắp xếp ổn định dân cư thuộc Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thuộc Chương trình bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt); đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường); vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

- Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt.

- Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu.

- Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

b) Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép được bố trí ổn định theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại khoản 1 và 2 Điều này không bao gồm phạm vi và đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ trực tiếp chi phí di dời nhà ở cho các hộ gia đình vùng có nguy cơ thiên tai 30 triệu đồng/hộ.

2. Hỗ trợ kinh phí di chuyển đối với hộ ở vùng đặc biệt khó khăn, di cư tự do đến nơi tái định cư tính theo thực tế khi lập dự án, căn cứ quy định thực tế và đơn giá của loại phương tiện phổ thông tại địa phương. Trường hợp tự túc phương tiện, sẽ di chuyển bằng đường bộ mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa lý hành chính và giá xăng tại thời điểm thực hiện.

3. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Hỗ trợ lu, bồn, téc, vật dụng chứa nước; tự làm bể chứa nước; tự đào giếng hoặc tự tạo nguồn nước khác. Mức hỗ trợ cụ thể cho từng hộ dân, tối đa 03 triệu đồng/hộ (mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần). Trường hợp mua sắm hiện vật để cấp cho các hộ dân, định mức chi nêu trên đã bao gồm các chi phí phát sinh khi tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Hỗ trợ địa bàn (xã, thôn) bố trí dân cư xen ghép 60 triệu đồng/hộ để thực hiện các nội dung: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ dân mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân).

## **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện, điều kiện hỗ trợ và các trường hợp không được hỗ trợ**

1. Nguyên tắc thực hiện

a) Sắp xếp, bố trí dân cư phải gắn với đất sản xuất, phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch khác trên địa bàn.

b) Sắp xếp, ổn định dân cư phải trên cơ sở nguyện vọng và sự đồng thuận của người dân, cộng đồng dân cư, phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt, sản xuất của người dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo điều kiện kết cấu hạ tầng thiết yếu, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và môi trường sinh thái.

c) Đối với nội dung hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình: Người dân là chủ thể thực hiện, nhà nước hỗ trợ theo định mức đã quy định.

d) Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ 01 lần.

đ) Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

2. Điều kiện hỗ trợ: Hộ gia đình có nhà ở riêng phải di chuyển nhà đến nơi ở mới theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các trường hợp không được hỗ trợ

a) Hộ gia đình có từ hai nhà ở trở lên cùng địa bàn cấp xã, trong đó có ít nhất một nhà không nằm tại khu vực cần phải di dời.

b) Hộ gia đình sống ở chòi, chái tạm, mái che chung với bố mẹ hay hộ khác.

#### **Điều 4. Nguồn vốn thực hiện**

Nguồn vốn thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và các nguồn vốn lồng ghép khác.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Nông nghiệp & PTNT (Vụ Pháp chế);
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Tích hợp DL và Chuyển đổi số tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Đức Quận**